

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Kim.

Bà Nguyễn Thị Lại.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/HSST ngày 06/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 06/8/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn C, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H và bà Nông Thị D; Có vợ là: Hoàng Thị L; con: Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

Bản án số 16/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “ *Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020.

Nhân thân: Ngày 14/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 21/11/2017.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị B, sinh năm 1954. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1-Anh Lê Văn T, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã T, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

2-Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, Nguyễn Văn B, sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn xanh, không có biển kiểm soát, đi từ nhà trọ tại thôn H, thị trấn N, huyện V theo đường dân sinh song song với đường cao tốc Hà Nội – Bắc Giang về hướng thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang để đến nhà bạn chơi. Trên đường đi, Bắc điều khiển xe mô tô vào cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị B, sinh năm 1954 ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, để xe mô tô ở ngoài cửa, không tắt máy, vào hỏi mua túi đựng hồ sơ xin việc. Bà B đồng ý bán cho B 01 (một) túi hồ sơ xin việc với giá 5000 đồng (Năm nghìn đồng). Bà B lấy túi đựng hồ sơ trên giá để hàng, đẩy cánh cửa kính thủy lực đưa cho B túi đựng hồ sơ qua khe cửa, B đưa cho bà B một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Bà B nhận tiền, đưa lại cho B 45.000 đồng (Bốn mươi lăm nghìn đồng) bao gồm 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng). B cầm lại tiền thừa rồi bảo bà B đổi các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thành tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), bà B đồng ý. Khi bà B đang lấy tiền từ túi vải mang theo trên người ra để đổi tiền, B quan sát xung quanh không có ai để ý, bà B ở nhà một mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong túi vải để chi tiêu cá nhân. B bất ngờ đẩy cánh cửa kính mở rộng, nhanh chóng dùng tay phải giật mạnh túi tiền trên tay bà B làm tiền trong túi văng ra xung quanh, B cầm túi tiền bỏ chạy ra ngoài cửa quán, ngồi lên xe mô tô định tẩu thoát. Thấy vậy, bà B đuổi theo sau, bám vào đuôi xe mô tô của B và hô hoán “Cướp, cướp” khiến xe mô tô của B bị đổ, bà B ngã ra đường. Do xe mô tô bị đổ nên B cũng bị ngã ra đường, không tiếp tục tăng ga bỏ chạy nữa mà xuống xe nhặt tiền rơi vãi để vào túi tiền để đưa trả lại bà B. Lúc này, anh Nguyễn Văn H sinh năm 1981, ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang và anh Lê Văn T, sinh năm 1996, ở thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là người bán hàng gần đó chạy tới, anh T dựng xe mô tô, rút chìa khóa xe mô tô của B, anh H cùng B nhặt tiền rơi dưới đất bỏ vào túi tiền đưa lại cho bà B. Bà B cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, đưa B đến Công an xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang trình báo. Công an xã T, huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ:

- 01 (một) túi vải kẻ màu xanh, bên trong có 1.286.000 đồng bao gồm các tờ tiền có mệnh giá khác nhau do bà B giao nộp.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, màu xanh, có đề can Dream II do B điều khiển trước đó.

- 01 (một) túi đựng hồ sơ.

Cùng ngày 30/3/2020, Công an xã T, huyện V đã bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ một đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến quá trình cướp giật tài sản của Nguyễn Văn B do bà Lê Thị B tự nguyện giao nộp.

Ngày 31/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác định hiện trường, hiện trường được xác định xảy ra tại cửa ra vào tầng 1, gian bán hàng tạp hóa của nhà bà Lê Thị B, cửa hướng Đông Nam, rộng 3,2 mét, cao 2,88 mét, bên ngoài là cửa xếp bằng sắt, bên trong là cửa kính thủy lực. Vị trí xảy ra vụ cướp giật tài sản là giữa cửa chính, cách mép đường 75cm, cách mép tường bên phải 1,8 mét.

Bản Cáo trạng số 84/CTVKS ngày 03/7/2020 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố bị Nguyễn Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2020.

Không áp dụng khoản 5 Điều 171 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106-BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, số khung C100- 104084, số máy H0C00E-4084.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo ở tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu cứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, tại cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị B, sinh năm 1954 ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn B đã có hành vi cướp giật của bà Lê Thị B một túi vải đựng tiền bên trong có số tiền 1.286.000 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Bản Cáo trạng số 84/CT-VKS

ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại bản án số 16/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020 chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội “ *Cướp giật tài sản*” thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS.

[5] Về tình tiết giảm trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng khoản 5 Điều 171 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Sau khi vụ án được điều tra làm rõ, ngày 25/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị B các tài sản gồm: 01 túi đựng hồ sơ, 01 túi vải màu xanh và số tiền 1.286.000 đồng (*Một triệu hai trăm tám sáu nghìn đồng*) xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô B sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản, qua tra cứu, xác minh chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, không xác minh được nguồn gốc phương tiện cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo vì vậy miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn B theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/3/2020.

(2) Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106- BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy Dream màu xanh không có biển kiểm soát, số khung C100- 104084, số máy H0C00E-4084.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

(3) Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn B.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp